

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Thương mại Quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/ NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3738/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công thương Quyết định Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tại Tờ trình số 149/TTr-KKTCN ngày 16 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực

Thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố. *(Phần I. Danh mục TTHC)*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp có trách nhiệm cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

(Phần II. Nội dung quy trình nội bộ).

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn được Bộ Công thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công thương; đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công thương để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Thay thế TTHC có mã số 2.000063; 2.000347 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong Lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế;

- Thay thế quy trình nội bộ giải quyết TTHC có mã số 2.000063; 2.000347 tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 04/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong Lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ (để phối hợp);
- Trung tâm PVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 377 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên, mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000063)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Theo quy định tại Điều 4, Thông tư 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016	Căn cứ Quyết định số 3738/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công thương về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000347)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/			

* Ghi chú:

- Các TTHC trong danh mục trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.
- Phần in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết của TTHC đã được công bố tại Quyết định số 3738/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công thương Quyết định Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương và công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH CỤ THỂ

Tên thủ tục 1. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000063)

* Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **(56 giờ làm việc)**

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04 giờ làm việc
II	TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP		
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	02 giờ làm việc

Bước 2.2	Chuyên viên Phòng Môi trường - DN	- Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định; - Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; Tổng hợp ý kiến, xem xét, thẩm tra, yêu cầu nhà đầu tư giải trình, bổ sung (nếu có); - Dự thảo văn bản/kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng	40 giờ làm việc
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo Văn bản/ kết quả TTHC trình lãnh đạo Ban Quản lý xác nhận dự thảo Giấy phép hoặc văn bản văn bản yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hồ sơ; Thông báo lý do không cấp giấy phép	04 giờ làm việc
Bước 2.4	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	Xem xét, ký phê duyệt ban hành văn bản/ kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 2.5	Bộ phận văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ)	02 giờ làm việc
III	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (<i>Bộ phận Một cửa bắt kỳ nhận hồ sơ đầu vào</i>)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			56 giờ làm việc

Tên thủ tục 2: Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000347)

* Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **(40 giờ làm việc)**

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	02 giờ làm việc
II	TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP		
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	02 giờ làm việc

Bước 2.2	Chuyên viên Phòng Môi trường - DN	- Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định; - Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; Tổng hợp ý kiến, xem xét, thẩm tra, yêu cầu nhà đầu tư giải trình, bổ sung (nếu có); - Dự thảo văn bản/kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng	30 giờ làm việc
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo Văn bản/ kết quả TTHC trình lãnh đạo Ban Quản lý xác nhận dự thảo Giấy phép hoặc văn bản văn bản yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hồ sơ; Thông báo lý do không cấp giấy phép	02 giờ làm việc
Bước 2.4	Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	Xem xét, ký phê duyệt ban hành văn bản/ kết quả TTHC	02 giờ làm việc
Bước 2.5	Bộ phận văn thư Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ)	02 giờ làm việc
III	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		
Bước 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (<i>Bộ phận Một cửa bất kỳ nhận hồ sơ đầu vào</i>)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc